

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HSST
Ngày: 04/01/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Lê Văn Trưởng;**
- 2. Ông Lê Bá Tự.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Ngọc H, sinh năm 1989; Nơi sinh: Tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên cha: Trần Ngọc P, sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1964; Anh, chị, em: 03 người, lớn nhất sinh năm 1984, bị cáo là con út; Vợ Hà Thị Thanh Th, sinh năm 1994; Con Trần Duy H1 (chết), Trần Ngọc Khánh A, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/5/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 19/8/2008; Ngày 28/9/2020 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc”, trong thời gian chờ thi hành án thì bị can bỏ trốn; Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2021; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Ngọc H2, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1990; trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, ông H2 vắng mặt, bà P có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Diễm H3, sinh năm 1983; trú tại: Thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Hoàng Sỹ T, sinh năm 1977; trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên vào ngày 07/3/2019, ông Lê Ngọc H2 ký hợp đồng cho Trần Ngọc H thuê xe ô tô biển số 78A-021.00, thời gian thuê từ ngày 07/3/2019 đến ngày 17/4/2019 với số tiền 13.500.000 đồng. H trả trước cho ông H2 4.500.000 đồng. Sau khi nhận được xe, H đi đến sông bạc ở trên núi (không xác định được thôn, xã) thuộc huyện P, tỉnh Gia Lai đánh bạc với hình thức đánh bầu, tôm, cua, cá và thua hết tiền. Sau đó H gặp bà Trần Thị Diễm H3 cầm cố xe ô tô 78A-021.00 vay 50.000.000 đồng, bà H3 đồng ý nhận xe và đưa tiền cho H, H tiếp tục đánh bạc và thua hết số tiền 50.000.000 đồng. Đến ngày 10/3/2019, H đến nhà bà H3 thỏa thuận tiếp tục cầm cố xe ô tô 78A-021.00 để vay thêm 150.000.000 đồng và hẹn 01 tuần H sẽ trả cho bà H3 số tiền 200.000.000 đồng để lấy lại xe, bà H3 đồng ý và đưa cho H 150.000.000 đồng, H lấy tiền mang về nhà tiêu xài cá nhân hết. Ngày 24/3/2019, H điện thoại nói với bà H3 là chưa có tiền trả nên giữ xe ô tô để làm tin. Do không có khả năng trả nợ cho bà H3 để lấy xe về trả cho ông H2 theo Hợp đồng đã cam kết nên H bỏ trốn khỏi địa phương. Đến hết thời hạn hợp đồng ngày 17/4/2019, ông H2 điện thoại cho H yêu cầu trả xe nhưng không liên lạc được với H. Ngày 28/4/2019, bà H3 cho ông Hoàng Sỹ T mượn xe ô tô 78A-021.00 đi đến phường C, Tp. T, tỉnh Phú Yên giải quyết việc gia đình thì ông H phát hiện xe ô tô 78A-021.00 của mình nên báo Công an làm việc, tạm giữ xe để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 30/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số hiệu INNOVA, màu sơn bạc, số máy 1TR6617236, số khung 41G089050888 có giá trị 205.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSPH ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 175 BLHS; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H đến 04 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 276/2020/HSPT ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, buộc Trần Ngọc H chấp hành hình phạt chung, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/10/2021, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến ngày 14/11/2019. Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 175 BLHS đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Ngọc H2, bà Trần Thị Diễm H3 không yêu cầu bồi thường dân sự.

Về vật chứng: 01 xe ô tô biển số 78A-021.00 đã trả lại chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, khai nhận như nội dung Cáo trạng, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Lê Ngọc H2 vắng mặt nhưng có lời khai tại hồ sơ phù hợp với lời khai của bị cáo, chứng cứ có tại phiên tòa, xe ô tô 78A-021.000 là tài sản chung của vợ chồng (ông H2 và bà Nguyễn Thị P); bà P trình bày đã nhận lại tài sản, bị cáo và gia đình đã hoàn trả tiền thuê xe, bồi thường khắc phục hậu quả 5.000.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Diễm H3 vắng mặt và không có yêu cầu gì liên quan.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Ngày 07/3/2019, bị cáo Trần Ngọc H lợi dụng mối quan hệ quen biết với ông Lê Ngọc H1 đã thuê xe ô tô biển số 78A-021.00 trị giá 205.000.000 đồng để đi công việc, thời gian thuê từ 07/3/2019 đến ngày 17/4/2019, H đã sử dụng xe đi đến sông bãi để đánh bạc và sau đó tại thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai Hữu đã cầm cố xe ô tô 78A-021.000 cho bà Trần Thị Diễm H3 02 lần với tổng số tiền 200.000.000 đồng để chơi đánh bạc và tiêu xài cá nhân hết, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho ông H2.

Hành vi của bị cáo Trần Ngọc H đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, được quy định tại khoản 3 Điều 175 BLHS, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố đối bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trong

xã hội, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và còn phạm tội đánh bạc, khi bị kết án về tội đánh bạc bị cáo tiếp tục bỏ trốn, không chấp hành án, thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xét giá trị bị cáo chiếm đoạt chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 175 BLHS phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng.

Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 276/2020/HSPT ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đối với hành vi đánh bạc của Trần Ngọc H xảy ra tại địa bàn huyện P, tỉnh Gia Lai, không xác định được địa điểm cụ thể và sẽ điều tra xử lý theo thẩm quyền là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[4] Về vật chứng: Xe ô tô biển số 78A-021.00 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 3, 5 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 04 (Bốn) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 276/2020/HSPT ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, buộc bị cáo Trần Ngọc H chấp hành hình phạt chung **06 (Sáu)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/10/2021, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến ngày 14/11/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Nhật

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền....
vắng mặt;
- VKSND H.Phú Hòa;
- Công an H.Phú Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Sơn